

Số: 1055/BC-STC

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
Về kết quả kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018

Căn cứ Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập;

Căn cứ Công văn số 6001-CV/BTCTU ngày 13/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện BTVTU quản lý năm 2018;

Căn cứ Công văn số 11422/UBND-NC ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017 và triển khai thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018.

Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 như sau:

I. Quá trình chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

1. Phạm vi, đặc điểm tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Hoạt động của Sở Tài chính

Tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính được quy định tại Quyết định số 82/2009/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai. Hiện nay Sở Tài chính có 06 phòng và 01 đơn vị trực thuộc:

- Văn phòng Sở;
- Phòng Ngân sách nhà nước;
- Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;
- Phòng Giá Công sản;
- Phòng Đầu tư;
- Thanh tra Sở;
- Chi cục TCDN.

Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về:

- Quản lý ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí, và thu khác của ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước;

- Quản lý tài chính các đơn vị sự nghiệp hành chính tại địa phương;
- Quản lý tài sản nhà nước tại địa phương;
- Quản lý giá và thẩm định giá;
- Quản lý tài chính doanh nghiệp;
- Quản lý đầu tư - xây dựng cơ bản;
- Hướng dẫn, quản lý, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo.

b) Tổ chức hoạt động

Sở Tài chính làm việc theo chế độ thủ trưởng. Tất cả hoạt động của Sở đều phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan. Cán bộ công chức thuộc Sở Tài chính phải xử lý và giải quyết công việc đúng phạm vi nhiệm vụ được giao.

Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ được giao một phòng, đơn vị trực thuộc, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính trong xử lý hoặc phối hợp với các phòng khác để xử lý.

Bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch, lịch làm việc và Quy chế hoạt động, trừ trường hợp đột xuất hoặc có yêu cầu khác của cấp trên.

Bảo đảm phát huy năng lực và sở trường của cán bộ, đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Bảo đảm dân chủ, rõ ràng, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động.

2. Các văn bản pháp luật áp dụng

- Luật phòng chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 ngày 04/8/2007 và Luật số 27/2012/QH13 ngày 23/11/2012.

- Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

- Thông tư số 08/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

3. Các văn bản chỉ đạo, đơn đốc của cấp trên

Căn cứ Công văn số 6001-CV/BTCTU ngày 13/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện BTVTU quản lý năm 2018.

Căn cứ Công văn số 11422/UBND-NC ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017 và triển khai thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018.

4. Các văn bản của Sở Tài chính đã triển khai

- Quyết định số 503/QĐ-STC ngày 26/11/2018 về phê duyệt danh sách CBCC có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, bổ sung lý lịch năm 2018.

- Kế hoạch số 7020/KH-STC ngày 27/11/2018 về việc kê khai tài sản, thu nhập, bổ sung lý lịch năm 2018.

- Biên bản số 661A/BB-STC ngày 30/01/2019 về việc kê khai tài sản, thu nhập, bổ sung lý lịch năm 2018.

- Thông báo số 696A/TB-STC ngày 31/01/2019 về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

- Thông báo số 1019/TB-STC ngày 01/03/2019 về việc kết thúc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

5. Phân công quá trình thực hiện

- Đối với Văn phòng Sở

+ Lập danh sách CBCC có nghĩa vụ kê khai tài sản tại Sở, trình lãnh đạo Sở phê duyệt danh sách và gửi danh sách CBCC có nghĩa vụ kê khai đến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

+ Gửi mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập và hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ.

+ Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ về nội dung phải kê khai của từng CBCC, lưu giữ bản kê khai của CBCC trong Hồ sơ của CBCC.

+ Tiến hành công khai đến toàn thể CBCC Sở Tài chính bằng hình thức niêm yết tại Sở Tài chính.

+ Tổng hợp và làm báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập của CBCC Sở Tài chính theo quy định.

- Đối với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở: Cán bộ công chức các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm kê khai tài sản, thu nhập theo hướng dẫn, lưu giữ 01 bản kê khai của mình và nộp bản kê khai đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

1. Kết quả kê khai

- Thời gian kê khai: Bắt đầu từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018

- Số phòng, đơn vị trực thuộc phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập: 06 phòng thuộc Sở và Chi cục Tài chính doanh nghiệp, kết quả 100% số phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện kê khai đúng thời gian quy định.

- Số liệu về số người kê khai

+ Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 là 91 CBCC, đạt tỷ lệ 100% số người phải kê khai.

+ Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại Sở Tài chính là 91 bản kê khai.

+ Số lượng cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý là 04 cán bộ gồm:

* Đ/c Huỳnh Thanh Bình - Giám đốc Sở;

- * Đ/c Đinh Việt Tiến - Phó Giám đốc Sở;
- * Đ/c Đặng Văn Tấn - Phó Giám đốc Sở;
- * Đ/c Lê Văn Thư - Phó Giám đốc Sở.

2. Kết quả công khai

- Sở Tài chính đã tiến hành niêm yết công khai bảng kê khai tài sản, thu nhập của CBCC bằng hình thức niêm yết công khai tại Bảng tin Sở Tài chính.
- Số phòng, đơn vị trực thuộc phải thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết bản kê khai: 06 phòng thuộc Sở và Chi cục Tài chính doanh nghiệp; kết quả 100% số phòng, đơn vị trực thuộc đã thực hiện niêm yết công khai bản kê khai tại 01 điểm duy nhất là bảng tin của Sở Tài chính.
- Sau khi thực hiện công khai Sở Tài chính không nhận được các thông tin phản ánh về nội dung các bản kê khai tài sản, thu nhập của CBCC.

3. Kết quả thực hiện giải trình, xác minh tài sản, thu nhập

Sở Tài chính không thực hiện giải trình, xác minh tài sản, thu nhập của các CBCC.

4. Kết quả xử lý kỷ luật trong xác minh tài sản, thu nhập

Sở Tài chính không có trường hợp vi phạm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

III. Đánh giá chung

- Các hướng dẫn về kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được triển khai kịp thời đến các CBCC thuộc diện phải kê khai.
- Các CBCC thuộc diện phải kê khai đều chấp hành tốt các quy định, có ý thức và trách nhiệm trong việc thực hiện kê khai nên quá trình kiểm tra, tổng hợp việc kê khai tài sản, thu nhập gặp nhiều thuận lợi và nhanh chóng.

Trên đây là báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018, Sở Tài chính kính báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

1. Bản kê khai tài sản, thu nhập và phiếu bổ sung lý lịch năm 2018 của 04 đồng chí:

- Đ/c Huỳnh Thanh Bình - Giám đốc;
- Đ/c Đinh Việt Tiến - Phó Giám đốc;
- Đ/c Đặng Văn Tấn - Phó Giám đốc;
- Đ/c Lê Văn Thư - Phó Giám đốc;

2. Quyết định số 503/QĐ-STC ngày 26/11/2018 về phê duyệt danh sách CBCC có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, bổ sung lý lịch năm 2018.

3. Kế hoạch số 7020/KH-STC ngày 27/11/2018 về việc kê khai tài sản, thu nhập, bổ sung lý lịch năm 2018.

4. Biên bản số 661A/BB-STC ngày 30/01/2019 về việc kê khai tài sản, thu nhập, bổ sung lý lịch năm 2018.

5. Thông báo số 696A/TB-STC ngày 31/01/2019 về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

6. Thông báo số 1019/TB-STC ngày 01/03/2019 về việc kết thúc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

Nơi nhận: *Van*

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy (b/c);
- Thanh tra Tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, VP.

V.2019/KKTTS.2018



Họ và tên: **Huỳnh Thanh Bình**

Tên gọi khác:.....

Số hiệu:.....

Chức vụ, đơn vị: **Giám đốc Sở Tài chính****PHIẾU BỔ SUNG LÝ LỊCH****Năm 2018**

Ngày sinh: 01/09/1964;

Ngày vào Đảng: 13/04/1996

Địa chỉ thường trú hiện nay: 250 đường 30/4, p.Trung Dũng, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

Số điện thoại: 0913.850094

Ngạch cán bộ, công chức: 01.002 bậc 6/8 (hệ số lương: 6,10)

Từ tháng 07 năm 2017 (Mã số:.....)

I. CHỨC DANH, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC:*(Chức vụ mới nhận hoặc thay đổi chức danh, chức vụ cũ)*

Từ tháng, năm Đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ được bổ nhiệm, bầu cử, điều động, miễn nhiệm (Trong Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức của nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài), thay đổi về nội dung công việc, đơn vị công tác, danh hiệu được phong...
	Không thay đổi

II. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ, KIẾN THỨC:*(Chỉ khai bổ sung sau khi đã kết thúc khoá đào tạo, bồi dưỡng)*

Trường và nơi học	Ngành học, tên lớp học	Học từ tháng/năm đến tháng/năm	Hình thức học	Văn bằng, trình độ

***Ghi chú:** Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../Văn bằng: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư... hoặc chứng chỉ.

III. ĐI NƯỚC NGOÀI:

(Từ ngày.../.../... đến ngày.../.../... đi nước nào. Đã làm việc ở cơ quan, tổ chức nào. Nội dung công việc)

Từ ngày 07/06/2018 đến ngày 28/06/2018 đi nước Mỹ (QĐ số 1173/QĐ-UBND 06/04/2018 của UBND tỉnh)

IV. KHEN THƯỞNG: Giấy khen của Sở Tài chính.

V. KỶ LUẬT (Lý do, hình thức): Không có

VI. TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE: Tốt

VII. VỀ KINH TẾ BẢN THÂN: Nhà, đất (Tự làm, được mua, được cấp, thừa kế) và những tài sản có giá trị lớn khác: Không phát sinh trong năm 2018

VIII. VỀ GIA ĐÌNH: Thay đổi về quan hệ, sinh, chết; hoàn cảnh kinh tế, chính trị, xã hội, nơi ở, nơi làm việc của những người thân trong gia đình (Bố, mẹ, vợ, chồng, các con, anh chị em ruột...)

IX. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC CẦN BỔ SUNG:

Đồng Nai, Ngày 28 tháng 12 năm 2018

Người viết bổ sung

Huỳnh Thanh Bình

Đồng Nai, Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Xác nhận của cơ quan

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Việt Tiến

MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của
Thanh tra Chính phủ)

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
NĂM: 2018**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Huỳnh Thanh Bình** Năm sinh: 01/09/1964
- Chức vụ/ chức danh công tác: Giám đốc
- Cơ quan/ đơn vị công tác: Sở Tài chính Đồng Nai
- Hộ khẩu thường trú: 250 đường 30/4, p. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
- Chỗ ở hiện tại: J42, khu nhà ở liên kế Bửu Long, p.Bửu Long, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản thu nhập

- Họ và tên: **Đỗ Thị Cao Sang** Năm sinh: 01/8/1967
- Chức vụ/ chức danh công tác: Hiệu Trưởng
- Cơ quan/ đơn vị công tác: Trường THCS Trần Hưng Đạo, TP.Biên Hòa
- Hộ khẩu thường trú: 250 đường 30/4, p.Trung Dũng, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
- Chỗ ở hiện tại: J42, khu nhà ở liên kế Bửu Long, p.Bửu Long, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của Pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Huỳnh Đỗ Minh Trang**
- Ngày, tháng, năm sinh: 03/03/2001
- Hộ khẩu thường trú: 250 đường 30/4, p.Trung Dũng, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
- Chỗ ở hiện tại: J42, khu nhà ở liên kế Bửu Long, p.Bửu Long, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng:

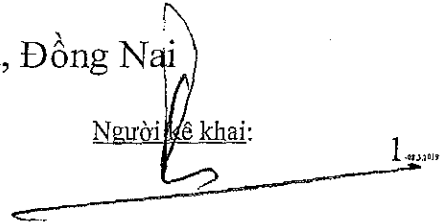
a) Nhà ở:

- Nhà thứ nhất:
- + Địa chỉ: 250 đường 30/4, p.Trung Dũng, TP.Biên Hòa, Đồng Nai

Người nhận:



Người kê khai:



+ Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

Cấp công trình: cấp IV

+ Diện tích xây dựng: 135m²

+ Giá trị: Nhà tình nghĩa, không xác định giá trị.

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số 9376/CN-SHN ngày 22/3/1988 do Sở Xây dựng cấp.

+ Thông tin khác (nếu có): Nhà tình nghĩa, đồng sở hữu chị và em

- Nhà thứ hai:

+ Địa chỉ: J42, khu nhà ở liên kế Bửu Long, p.Bửu Long, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Loại nhà: Căn hộ liên kế

Cấp công trình: II

+ Diện tích xây dựng: 304m²

+ Giá trị: Khoảng 800 triệu đồng (năm 2005)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Đang chờ cấp giấy

+ Thông tin khác (nếu có): Nhà tái định cư đất bị trưng thu

- Nhà thứ ba:

+ Địa chỉ: Số 5A cư xá nhà máy giấy Tân Mai, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

Cấp công trình: IV

+ Diện tích xây dựng: 121,4m²

+ Giá trị: Khoảng 300 triệu đồng (năm 2006)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: AE980538 ngày 8/8/2006 do UBND Tp. Biên Hoà cấp.

+ Thông tin khác (nếu có): Cặp giao quyền thừa kế.

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ nhất:

+ Địa chỉ: Nhà tạm bằng Container (200m²), ấp Tam Hòa, xã Hiệp Hòa, tp Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Loại công trình: Xây dựng tạm

+ Diện tích xây dựng: 200m²

+ Giá trị: Khoảng 1.700 triệu đồng

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Đang làm thủ tục sang tên

+ Thông tin khác (nếu có):

2. Quyền sử dụng đất:

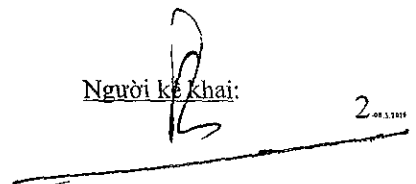
a) Đất ở:

- Mảnh thứ nhất:

Người nhận:



Người kê khai:



+ Địa chỉ: 250 đường 30/4, p.Trung Dũng, tp.Biên Hòa, Đồng Nai (thửa 64, tờ bản đồ số 19).

+ Diện tích: 71,7m²

+ Giá trị: Gắn với nhà tình nghĩa

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: 9376/CN-SHN ngày 22/3/1988 do Sở Xây dựng cấp.

+ Thông tin khác (nếu có): Nhà tình nghĩa, đồng sở hữu chị và em.

- Mảnh thứ hai:

+ Địa chỉ: J42, khu nhà ở liên kế Bửu Long, p.Bửu Long, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai (thửa 224, tờ bản đồ số 2)

+ Diện tích: 86,7m²

+ Giá trị: Gắn liền với nhà ở J42

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Đang chờ cấp giấy

+ Thông tin khác (nếu có): Đồng sở hữu với vợ.

- Mảnh thứ ba:

+ Địa chỉ: 5A cư xá nhà máy giấy Tân Mai, p.Thống Nhất (thửa 106, tờ bản đồ số 30)

+ Diện tích: 121,4m²

+ Giá trị: Gắn liền với nhà ở thứ ba.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AE980538 ngày 8/8/2006 do UBND Tp. Biên Hoà cấp.

+ Thông tin khác (nếu có): cậu giao quyền thừa kế.

b) Các loại đất khác:

- Mảnh thứ nhất:

+ Địa chỉ: Xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai (đất nông nghiệp)

+ Diện tích: 13.492m²

+ Giá trị: không rõ giá trị, đất do ông bà tổ tiên để lại

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: K579386 ngày 31/10/1997 do UBND Huyện cấp (không có số tờ bản đồ, số thửa).

+ Thông tin khác: Đang đợi đổi giấy mới.

- Mảnh thứ hai:

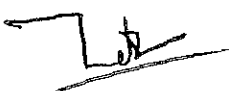
+ Địa chỉ: Ấp Tam Hòa, xã Hiệp Hòa, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai

+ Diện tích: 1200m²

+ Giá trị: 1.800 triệu đồng

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Đang làm thủ tục sang tên

Người nhận:



Người kê khai:



+ Thông tin khác (nếu có):

3. Tiền: (Tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của Pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Ô tô: Xe Toyota Yaris 4 chỗ, biển số 60A-18837 giá 740 triệu đồng.

- Mô tô

- Xe gắn máy

- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)

- Tàu thủy

- Tàu bay

- Thuyền

- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của Pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký).

5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Kim loại quý

- Đá quý

- Cổ phiếu

- Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh

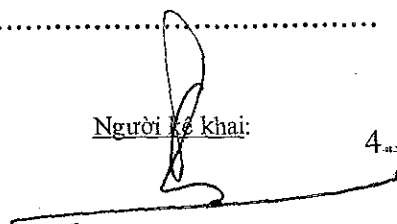
- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác

6. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác).

Người nhận:



Người kê khai:



7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên:

- Các khoản nợ: 1.500 triệu đồng, mượn mua đất và làm nhà container (năm 2016)

- Khoản nợ tăng/giảm trong năm: Giảm 500 triệu đồng (năm 2018)

- Số khoản nợ còn lại: 1.000 triệu đồng.

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác.

Tổng thu nhập (Vợ và Chồng) trong năm 2018 là 700 triệu đồng, gồm:

- Lương và các khoản thu nhập trong năm: 366 triệu đồng.

- Tiền cho thuê 2 căn nhà: 200 triệu đồng.

- Thu nhập của vợ: 134 triệu đồng.

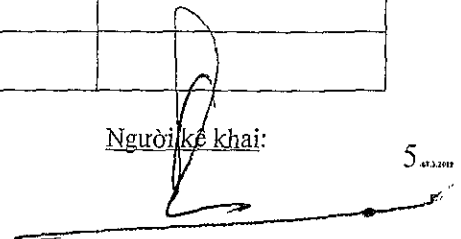
III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP (biến động về tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
1. Nhà ở, công trình xây dựng: (tăng, giảm về số lượng, diện tích hoặc thay đổi về cấp nhà, công trình so với kỳ kê khai trước đó):		
a) Nhà ở:		
b) Công trình xây dựng khác:		
2. Quyền sử dụng đất (tăng, giảm về số lượng, diện tích, thay đổi loại đất so với kỳ kê khai trước đó):		
a) Đất ở:		
b) Các loại đất khác:		
3. Tiền (tiền Việt Nam, Ngoại tệ) gồm tiền		

Người nhận:



Người kê khai:

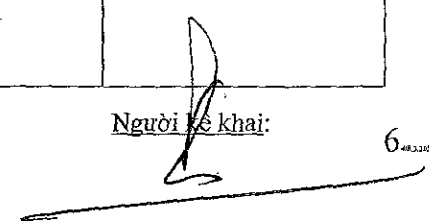


Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		
4. Các loại động sản:		
- Ô tô		
- Mô tô		
- Xe gắn máy		
- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)		
- Tàu thủy		
- Tàu bay		
- Thuyền		
- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của Pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)		
5. Các loại tài sản:		
- Kim loại quý		
- Đá quý		
- Cổ phiếu		
- Vốn góp vào cơ sở kinh doanh		
- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.		
6. Các loại tài sản khác (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác) mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.		
7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả các tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.		

Người nhận:



Người kê khai:



Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Giảm nợ 500 triệu đồng	Từ nguồn thu nhập trong năm 2018
9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam	700 triệu đồng	
- Lương và các khoản thu nhập trong năm:	366 triệu đồng	
- Tiền cho thuê 2 căn nhà:	200 triệu đồng	
- Thu nhập của vợ:	134 triệu đồng	

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm).

Ngày nhận bản kê khai tài sản, thu nhập
Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người nhận bản kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Lương Hòa

Ngày hoàn thành kê khai tài sản, thu nhập
Đồng Nai, ngày 28 tháng 12 năm 2018

Người kê khai tài sản
(Ký, ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thanh Bình

Ghi chú: Người nhận bản kê khai, người kê khai tài sản, thu nhập phải ký trên từng trang của bản kê khai tài sản, thu nhập.

Họ và tên: **Đinh Việt Tiến**

Tên gọi khác:.....

Số hiệu:.....

Chức vụ, đơn vị: Phó Giám đốc Sở, Chủ tịch CĐCS

PHIẾU BỔ SUNG LÝ LỊCH
Năm 2018

Ngày sinh: 07/11/1965; Ngày và Đảng: 19/5/1999

Địa chỉ thường trú hiện nay: 152/2, Khu phố 1, P. Tân Hòa, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.

Số điện thoại: 0913.177657

Ngạch cán bộ, công chức: 01.002, bậc 4/8 (hệ số lương: 5.42)

Từ tháng 02/2016 (Mã số:.....)

I. CHỨC DANH, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC:*(Chức vụ mới nhận hoặc thay đổi chức danh, chức vụ cũ)*

Từ tháng, năm Đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ được bổ nhiệm, bầu cử, điều động, miễn nhiệm (Trong Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức của nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài), thay đổi về nội dung công việc, đơn vị công tác, danh hiệu được phong...

II. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ, KIẾN THỨC:*(Chỉ khai bổ sung sau khi đã kết thúc khoá đào tạo, bồi dưỡng)*

Trường và nơi học	Ngành học, tên lớp học	Học từ tháng/năm đến tháng/năm	Hình thức học	Văn bằng, trình độ
Học viện Hành chính quốc gia TP HCM	Lớp lãnh đạo, quản lý cấp Sở (đợt 1)	27/03/2018 đến 27/04/2018	Tập trung	Chứng chỉ

***Ghi chú:** Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../Văn bằng: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư... hoặc chứng chỉ.

III. ĐI NƯỚC NGOÀI:

(Từ ngày..../..../....đến ngày..../..../...., đi nước nào. Đã làm việc ở cơ quan, tổ chức nào. Nội dung công việc.....).

Từ ngày 18/4/2018 đến ngày 23/4/2018, đi Hàn Quốc (theo QĐ số 1101/QĐ-UBND ngày 28/3/2018)

IV. KHEN THƯỞNG: Giấy khen của Sở Tài chính**V. KỶ LUẬT** (Lý do, hình thức): Không có**VI. TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE:** Tốt**VII. VỀ KINH TẾ BẢN THÂN:** Nhà, đất (Tự làm, được mua, được cấp, thừa kế) và những tài sản có giá trị lớn khác:

Trong năm 2018, tiết kiệm được từ nguồn thu nhập trong năm của gia đình gồm khoản tiền gửi ngân hàng: 200 triệu đồng và khoản tiền mặt: 100 triệu đồng.

VIII. VỀ GIA ĐÌNH: Thay đổi về quan hệ, sinh, chết; hoàn cảnh kinh tế, chính trị, xã hội, nơi ở, nơi làm việc của những người thân trong gia đình (Bố, mẹ, vợ, chồng, các con, anh chị em ruột...):

.....

.....

.....

IX. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC CẦN BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Ngày 28 tháng 12 năm 2018
Người viết bổ sung



Đinh Việt Tiến

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Xác nhận của cơ quan



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thanh Bình

KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra CP)

NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐINH VIỆT TIẾN** Năm sinh: 1965
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Giám đốc Sở
- Cơ quan/đơn vị công tác: Sở Tài chính Đồng Nai
- Hộ khẩu thường trú: 152/2, Khu phố 1, P.Tân Hòa, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.
- Chỗ ở hiện tại: E37, KDC Bửu Long, KP1, P.Bửu Long, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN MAI ANH** Năm sinh: 1970
- Chức vụ/chức danh công tác: Trợ lý Tổng Giám đốc
- Cơ quan/ đơn vị công tác: Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Thiên Đức, tầng 9, tòa nhà THE VISTA, số 628C Xa lộ Hà Nội, P.An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Hộ khẩu thường trú: 254 (số cũ 51), đường 30/4, P.Thanh Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
- Chỗ ở hiện tại: E37, KDC Bửu Long, KP1, P.Bửu Long, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên: **ĐINH VIỆT HOÀNG**
- Ngày tháng năm sinh: 20/03/2004
- Hộ khẩu thường trú: 254 (số cũ 51), đường 30/4, P.Thanh Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
- Chỗ ở hiện tại: E37, KDC Bửu Long, KP1, P.Bửu Long, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

b) Con thứ hai (trở lên): (kê khai như con thứ nhất)

- Họ và tên: **ĐINH NGUYỄN HIỀN ANH**
- Ngày tháng năm sinh: 16/07/2007
- Hộ khẩu thường trú: 254 (số cũ 51), đường 30/4, P.Thanh Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai



- Chỗ ở hiện tại: E37, KDC Bửu Long, KP1, P.Bửu Long, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng: (Người kê khai tự mô tả các loại nhà, công trình xây dựng khác do bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên sở hữu hoặc sở hữu một phần).

a) Nhà ở:

- Nhà thứ 1:

+ Địa chỉ: E37, KDC Bửu Long, KP1, P.Bửu Long, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Loại nhà: Nhà ở riêng Cấp công trình: IV

+ Diện tích xây dựng: 240 m²

+ Giá trị: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận QSH nhà ở

+ Thông tin khác (nếu có):

- Nhà thứ 2 (trở lên): (Kê khai tương tự như nhà thứ nhất)

+ Loại nhà: Cấp công trình:

+ Diện tích xây dựng:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Thông tin khác (nếu có):

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ 1: (Địa chỉ tại:.....)

+ Loại công trình: Cấp công trình:

+ Diện tích xây dựng:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Thông tin khác (nếu có):

- Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

+ Loại công trình: Cấp công trình:

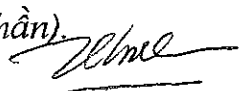
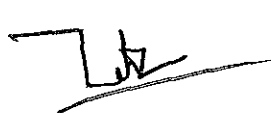
+ Diện tích xây dựng:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Thông tin khác (nếu có):

2. Quyền sử dụng đất: (Người kê khai tự mô tả các loại đất do bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên có quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần).



a) Đất ở:

- Mảnh thứ nhất: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên).

+ Địa chỉ: E37, KDC Bửu Long, KP1, P.Bửu Long, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Diện tích: 170 m²

+ Giá trị: 1.500.000.000 đồng (*một tỷ năm trăm triệu đồng*)

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số AD 720231 do UBND tỉnh ĐN cấp 29/12/2005.

+ Thông tin khác (nếu có):

- Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

+ Địa chỉ: Phường Trảng Dài, TP.Biên Hòa, Đồng Nai

+ Diện tích: 90 m²

+ Giá trị: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*)

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số AH 781456 do UBND TP.Biên Hòa cấp 12/07/2007 (thửa 442, tờ bản đồ số 13).

+ Thông tin khác (nếu có):

- Mảnh thứ 3: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

+ Địa chỉ: Khu phố 8A, P.Tân Biên, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Diện tích: 295,7 m²

+ Giá trị: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*)

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AL 223119 do UBND TP.Biên Hòa cấp 29/01/2008 (thửa 44, tờ bản đồ số 20).

+ Thông tin khác (nếu có):

b) Các loại đất khác: không có (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên)

- Mảnh thứ nhất: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên).

+ Địa chỉ:

+ Diện tích:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+ Thông tin khác (nếu có):

- Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

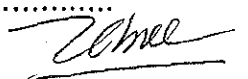
+ Địa chỉ:

+ Diện tích:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+ Thông tin khác (nếu có):



3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi các cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

- Tiền gửi ngân hàng:

+ Năm 2016: 850 triệu đồng.

+ Năm 2017: 200 triệu đồng.

+ Năm 2018: 200 triệu đồng.

- Tiền mặt:

+ Năm 2017: 100 triệu đồng;

+ Năm 2018: 100 triệu đồng.

4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Ô tô: Xe ô tô hiệu KIA giá trị 680.000.000 đồng

- Mô tô:

- Xe gắn máy:.....

- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác):

- Tàu thủy:.....

- Tàu bay:.....

- Thuyền:.....

- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký):

5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Kim loại quý:.....

- Đá quý:

- Cổ phiếu: Sonadezi Châu Đức 66.000 CP, giá trị 660.000.000 đồng

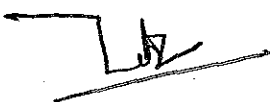
- Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh:

- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác:.....

- Cổ phiếu: Cổ phiếu trên sàn chứng khoán HOSE khoảng 200 triệu đồng.

6. Các loại tài sản khác mà có giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên (như cây cảnh, bộ bàn ghế, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác).

.....
.....


4.43.310

7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

8. Các khoản nợ gồm: Các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát sinh, sáng chế, các khoản thu nhập khác.

- Tổng thu nhập trong năm 2018 (Vợ, chồng, con): 658,8 triệu đồng.

+ Lương và các khoản thu nhập trong năm: 208,8 triệu đồng.

+ Thu nhập của Vợ: 360 triệu đồng.

+ Phụ cấp luyện tập đội cờ vua tỉnh Đồng Nai của Con: 90 triệu đồng.

III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP

Loại tài sản	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
1. Nhà ở, công trình xây dựng: a) Nhà ở: b) Công trình xây dựng khác:		
2. Quyền sử dụng đất (tăng, giảm về số lượng, diện tích, thay đổi loại đất so với kỳ kê khai trước đó): a) Đất ở: b) Các loại đất khác		
3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên - Tiền gửi ngân hàng (năm 2018) - Tiền mặt (năm 2018)	+ 200 triệu đồng + 100 triệu đồng	Tiết kiệm được từ nguồn thu nhập trong năm

5-413.2019

Loại tài sản	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
4. Các loại động sản: - Ô tô - Mô tô - Xe gắn máy - Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác) - Tàu thủy - Tàu bay - Thuyền - Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)		
5. Các loại tài sản: - Kim loại quý - Đá quý - Cổ phiếu - Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh - Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên		
6. Các loại tài sản khác (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ, mỹ nghệ và các loại tài sản khác) mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên		
7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.		
8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		

Lt

Đinh

Loại tài sản	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam:	658,8 triệu đồng	
+ Lương và các khoản thu nhập trong năm:	208,8 triệu đồng	
+ Thu nhập của Vợ:	360 triệu đồng	
+ Phụ cấp luyện tập đội cờ vua tỉnh Đồng Nai của Con:	90 triệu đồng	

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình sự tăng, giảm của tài sản thuộc sở hữu của bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên).

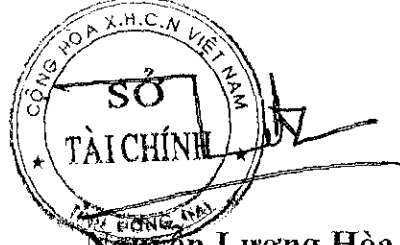
Ngày nhận bản kê khai tài sản, thu nhập

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người nhận bản kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Lương Hòa

Ghi chú: Người nhận bản kê khai, người kê khai tài sản, thu nhập phải ký trên từng trang của bản kê khai tài sản, thu nhập.

Ngày hoàn thành bản kê khai tài sản, thu nhập

Ngày 28 tháng 12 năm 2018

Người kê khai tài sản, thu nhập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đinh Việt Tiến

Họ và tên: **ĐẶNG VĂN TÂN**

Tên gọi khác:

Số hiệu: T47-01002 046

Chức vụ, đơn vị: Phó Giám đốc Sở Tài chính

PHIẾU BỔ SUNG LÝ LỊCH
Năm 2018

Ngày sinh: 01/12/1969;

Ngày và Đảng: 19/6/2000

Địa chỉ thường trú hiện nay: ấp I, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.

Số điện thoại: 0913 850404

Ngạch cán bộ, công chức: chuyên viên chính, bậc 3/8 (hệ số lương: 5,08). Từ tháng 01/2018. (Mã số: 01.002)

I. CHỨC DANH, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

(Chức vụ mới nhận hoặc thay đổi chức danh, chức vụ cũ)

Từ tháng, năm Đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ được bổ nhiệm, bầu cử, điều động, miễn nhiệm (Trong Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức của nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài), thay đổi về nội dung công việc, đơn vị công tác, danh hiệu được phong...

II. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ, KIẾN THỨC: không

(Chỉ khai bổ sung sau khi đã kết thúc khoá đào tạo, bồi dưỡng)

Trường và nơi học	Ngành học, tên lớp học	Học từ tháng/năm đến tháng/năm	Hình thức học	Văn bằng, trình độ
Học viện Hành chính Quốc gia	Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên cao cấp	18/9/2018-05/11/2018	Tập trung	Chứng chỉ số 12633-18/HCQG

***Ghi chú:** Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../Văn bằng: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư... hoặc chứng chỉ.

III. ĐI NƯỚC NGOÀI: (Từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../....., đi nước nào. Đã làm việc ở cơ quan, tổ chức nào. Nội dung công việc):

.....

IV. KHEN THƯỞNG: Giấy khen của Sở Tài chính.

V. KỶ LUẬT (Lý do, hình thức): Không

VI. TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE: Tốt

VII. VỀ KINH TẾ BẢN THÂN: Nhà, đất (Tự làm, được mua, được cấp, thừa kế) và những tài sản có giá trị lớn khác:

- Giản 01 miếng đất nông nghiệp tại huyện Cẩm Mỹ (10.000m²)
- Tặng 01 căn nhà tại xã Hiệp Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai (trị giá 1.100 triệu đồng) xây mới bằng tiền bán đất ở huyện Cẩm Mỹ và vay người thân trong gia đình.

VIII. VỀ GIA ĐÌNH: Thay đổi về quan hệ, sinh, chết; hoàn cảnh kinh tế, chính trị, xã hội, nơi ở, nơi làm việc của những người thân trong gia đình (Bố, mẹ, vợ, chồng, các con, anh chị em ruột...)

IX. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC CẦN BỔ SUNG:

Ngày 28 tháng 12 năm 2018

Người viết bổ sung



Đặng Văn Tấn

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Xác nhận cơ quan

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thanh Bình

MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ)

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP**NĂM: 2018****I. THÔNG TIN CHUNG****1. Người kê khai tài sản, thu nhập**

- Họ và tên: **ĐẶNG VĂN TẤN** Năm sinh: 01/12/1969
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Giám đốc
- Cơ quan/đơn vị công tác: Sở Tài chính Đồng Nai
- Hộ khẩu thường trú: ấp I, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.
- Chỗ ở hiện tại: căn hộ B101, chung cư Thanh Bình, p. Thanh Bình, tp. Biên Hòa, Đồng Nai.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản thu nhập

- Họ và tên: Năm sinh:
- Chức vụ/ chức danh công tác:
- Cơ quan/ đơn vị công tác:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của Pháp luật)**a) Con thứ nhất:**

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

b) Con thứ hai:

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN**1. Nhà ở, công trình xây dựng:****a) Nhà ở:**

- Nhà thứ nhất: căn hộ B101, chung cư Thanh Bình, p. Thanh Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Loại nhà: căn hộ chung cư

Cấp công trình:

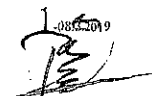
+ Diện tích xây dựng: 83m²

+ Giá trị: 1.200 triệu đồng.

Người nhận:



Người kê khai:



+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: 757312604403256 ngày 23/1/2009 do UBND tp Biên Hòa cấp.

+ Thông tin khác (nếu có): mua lại.

- Nhà thứ 2: ấp I, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai

+ Loại nhà: cấp 4 Cấp công trình:

+ Diện tích xây dựng: 228m²

+ Giá trị: khoảng 1.000 triệu đồng

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số 002198 cấp ngày 26/9/2013 do UBND huyện Nhơn Trạch cấp.

+ Thông tin khác (nếu có): cha mẹ cho, tặng

- Nhà thứ 3: 51 Đỗ Văn Thi, ấp Nhất Hòa, xã Hiệp Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Loại nhà: nhà ở riêng lẻ Cấp công trình: IV

+ Diện tích xây dựng: 110 m²

+ Giá trị: khoảng: 1.100 triệu đồng

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Đang làm thủ tục cấp giấy.

+ Thông tin khác (nếu có):

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ nhất:

+ Loại công trình:

+ Diện tích xây dựng:

+ Giá trị: khoảng

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Thông tin khác (nếu có):

2. Quyền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Mảnh thứ 1:

+ Địa chỉ: ấp I, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai

+ Diện tích: 228m²

+ Giá trị: 700 triệu đồng.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số 002198 cấp ngày 26/9/2013 do UBND huyện Nhơn Trạch cấp (thửa 228, tờ bản đồ số 4).

+ Thông tin khác (nếu có): cha mẹ cho, tặng

- Mảnh thứ 2:

+ Địa chỉ: 51 Đỗ Văn Thi, ấp Nhất Hòa, xã Hiệp Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Diện tích: 316,1m²

+ Giá trị: 1.800 triệu đồng

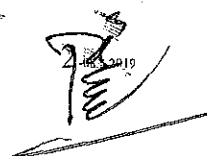
+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số 08141 ngày 2/8/2016 do UBND tp Biên Hòa cấp (thửa 138, tờ bản đồ số 27).

+ Thông tin khác (nếu có):

Người nhận:



Người kê khai:



b) Các loại đất khác:

- Mảnh thứ nhất:

+ Địa chỉ:

+ Diện tích:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+ Thông tin khác:

- Mảnh thứ hai:

+ Địa chỉ:

+ Diện tích:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+ Thông tin khác (nếu có):

3. Tiền: (Tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của Pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Ô tô: Xe ô tô 5 chỗ, nhãn hiệu Mazda CX5

- Mô tô:

- Xe gắn máy:

- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác):

- Tàu thủy

- Tàu bay

- Thuyền

- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của Pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)

5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Kim loại quý:

- Đá quý:

- Cổ phiếu:

- Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh:

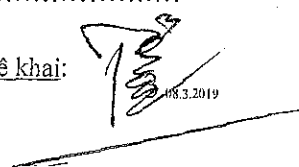
- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác:

6. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác).

Người nhận:



Người kê khai:



08.3.2019

7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam: Không có

8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên:

Tổng các khoản nợ: 1.280 triệu đồng, gồm:

- Vay ngân hàng mua xe ô tô năm 2016: 580 triệu đồng (trả góp hàng quý);
- Vay gia đình mua đất trên Cẩm Mỹ năm 2017: 300 triệu đồng;
- Vay gia đình xây nhà ở xã Hiệp Hòa, Biên Hòa năm 2018: 400 triệu đồng.

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác.

- Tổng thu nhập trong năm 2018 là 1.065 triệu đồng, gồm:
 - + Lương, phụ cấp và thu nhập tăng thêm: 263 triệu đồng.
 - + Phụ cấp thành viên Quỹ Bảo vệ môi trường: 52 triệu đồng.
 - + Bán đất tại huyện Cẩm Mỹ: 750 triệu đồng.

III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP (biến động về tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
1. Nhà ở, công trình xây dựng: (tăng, giảm về số lượng, diện tích hoặc thay đổi về cấp nhà, công trình so với kỳ kê khai trước đó):		
a) Nhà ở: Xây nhà trên mảnh đất tại 51 Đỗ Văn Thi, ấp Nhất Hòa, xã Hiệp Hòa, tp Biên Hòa, Đồng Nai	+1 căn	Từ nguồn bán đất tại huyện Cẩm Mỹ.
b) Công trình xây dựng khác:		
2. Quyền sử dụng đất (tăng, giảm về số lượng, diện tích, thay đổi loại đất so với kỳ kê khai trước đó):		
Đất ở:		
b) Các loại đất khác: Bán đất tại huyện Cẩm Mỹ, số tiền là 750 triệu đồng.	Giảm 1 miếng đất	
3. Tiền (tiền Việt Nam, Ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		

Người nhận:



Người kê khai:



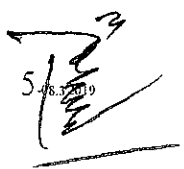
4/08/2019

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
4. Các loại động sản:		
- Ô tô		
- Mô tô		
- Xe gắn máy		
- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)		
- Tàu thủy		
- Tàu bay		
- Thuyền		
- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của Pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)		
5. Các loại tài sản:		
- Kim loại quý		
- Đá quý		
- Cổ phiếu		
- Vốn góp vào cơ sở kinh doanh		
- Các loại giấy tờ có giá trị chuyên nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.		
6. Các loại tài sản khác (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác) mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.		
7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả các tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.		
8. Các khoản nợ gồm: Các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		
- Năm 2018: Vay gia đình xây nhà ở xã Hiệp Hòa, tp.Biên Hòa, Đồng Nai.	+ 400 triệu đồng	Từ nguồn thu nhập trong năm
- Năm 2018 trả nợ ngân hàng (trả góp mua xe ô tô)	- 100 triệu đồng	

Người nhận:



Người kê khai:



Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam: + Lương, phụ cấp và thu nhập tăng thêm + Phụ cấp thành viên Quỹ Bảo vệ môi trường + Bán đất trên Cẩm Mỹ	1.065 triệu đồng 263 triệu đồng 52 triệu đồng 750 triệu đồng	

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm).

Ngày nhận bản kê khai tài sản, thu nhập
Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người nhận bản kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Lương Hòa

Ngày hoàn thành kê khai tài sản, thu nhập
Đồng Nai, ngày 28 tháng 12 năm 2018

Người kê khai tài sản

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đặng Văn Tấn

Ghi chú: Người nhận bản kê khai, người kê khai tài sản, thu nhập phải ký trên từng trang của bản kê khai tài sản, thu nhập.

Họ và tên: **LÊ VĂN THƯ**

Tên gọi khác:

Số hiệu:

Chức vụ, đơn vị: Phó Giám đốc Sở Tài chính

PHIẾU BỔ SUNG LÝ LỊCH
Năm 2018

Ngày sinh: 02/10/1963;

Ngày và Đảng: 10/06/1993

Địa chỉ thường trú hiện nay: 162 Hồ Thị Hương, p. Xuân Trung, TX Long Khánh, Đồng Nai.

Số điện thoại: 0913.611.678

Ngạch cán bộ, công chức: chuyên viên, bậc 9/9 (hệ số lương: 4,98, vượt khung 9%). Từ tháng 04/2018. (Mã số: 01.003)

I. CHỨC DANH, CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC*(Chức vụ mới nhận hoặc thay đổi chức danh, chức vụ cũ)*

Từ tháng, năm Đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ được bổ nhiệm, bầu cử, điều động, miễn nhiệm (trong Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức của nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài), thay đổi về nội dung công việc, đơn vị công tác, danh hiệu được phong...

II. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ, KIẾN THỨC:*(Chỉ khai bổ sung sau khi đã kết thúc khoá đào tạo, bồi dưỡng)*

Trường và nơi học	Ngành học, tên lớp học	Học từ tháng/năm đến tháng/năm	Hình thức học	Văn bằng, trình độ

***Ghi chú:** Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../Văn bằng: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư... hoặc chứng chỉ.

III. ĐI NƯỚC NGOÀI: (Từ ngày.../.../... đến ngày.../.../..., đi nước nào. Đã làm việc ở cơ quan, tổ chức nào. Nội dung công việc):

Từ ngày 16/7/2018 đến ngày 23/7/2018, đi du lịch nước Nga (theo Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh)

IV. KHEN THƯỞNG: Giấy khen của Sở Tài chính.

V. KỶ LUẬT (Lý do, hình thức): Không

VI. TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE: Tốt

VII. VỀ KINH TẾ BẢN THÂN: Nhà, đất (Tự làm, được mua, được cấp, thừa kế) và những tài sản có giá trị lớn khác:

.....
.....
.....

VIII. VỀ GIA ĐÌNH: Thay đổi về quan hệ, sinh, chết; hoàn cảnh kinh tế, chính trị, xã hội, nơi ở, nơi làm việc của những người thân trong gia đình (Bố, mẹ, vợ, chồng, các con, anh chị em ruột...)

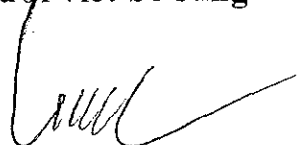
.....
.....
.....

IX. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC CẦN BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Ngày 28 tháng 12 năm 2018

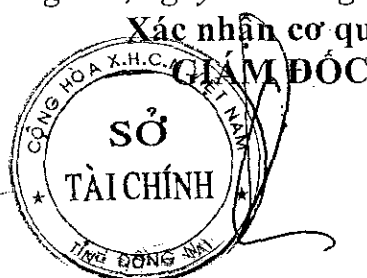
Người viết bổ sung



Lê Văn Thư

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Xác nhận cơ quan



Huỳnh Thanh Bình

MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-ITCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ)

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
NĂM 2018**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ VĂN THU** Năm sinh: 02/10/1963
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Giám đốc
- Cơ quan/đơn vị công tác: Sở Tài chính Đồng Nai
- Hộ khẩu thường trú: 162 Hồ Thị Hương, p.Xuân Trung, TX Long Khánh, Đồng Nai.
- Chỗ ở hiện tại: 162 Hồ Thị Hương, p.Xuân Trung, TX Long Khánh, Đồng Nai.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản thu nhập

- Họ và tên: **Vũ Thị Tiến** Năm sinh: 1969
- Chức vụ/ chức danh công tác:
- Cơ quan/ đơn vị công tác:
- Hộ khẩu thường trú: 162 Hồ Thị Hương, p.Xuân Trung, TX Long Khánh, Đồng Nai.
- Chỗ ở hiện tại: 162 Hồ Thị Hương, p.Xuân Trung, TX Long Khánh, Đồng Nai.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của Pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

b) Con thứ hai:

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng:

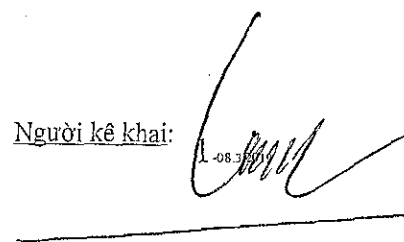
a) Nhà ở:

- Nhà thứ nhất: 162 Hồ Thị Hương, p.Xuân Trung, TX Long Khánh, Đồng Nai.
- + Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ Cấp công trình: Cấp 4
- + Diện tích xây dựng: 250 m²

Người nhận:



Người kê khai:



+ Giá trị: 6.000 triệu đồng.

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: 0006QĐSDĐ/QĐ ngày 21/4/2000 do UBND TX Long Khánh cấp (thửa 47, số tờ bản đồ 15).

+ Thông tin khác (nếu có):

- Nhà thứ 2: 472/34, đường Cách mạng tháng 8, KP 3, Phường 11, quận 3, tp Hồ Chí Minh.

+ Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

Cấp công trình: Cấp 4

+ Diện tích xây dựng: 45,7 m²

+ Giá trị: 3.000 triệu đồng

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số H1437 cấp ngày 23/11/2013 do UBND quận 3, tp Hồ Chí Minh cấp (thửa 17, số tờ bản đồ 28).

+ Thông tin khác (nếu có):

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ nhất:

+ Loại công trình:

+ Diện tích xây dựng:

+ Giá trị: khoảng

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Thông tin khác (nếu có):

2. Quyền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Mảnh thứ 1:

+ Địa chỉ: 162 Hồ Thị Hương, p.Xuân Trung, TX Long Khánh, Đồng Nai

+ Diện tích: (6,7m x 30 m = 201 m²)

+ Giá trị: 4.000 triệu đồng.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: 0006QĐSDĐ/QĐ ngày 21/4/2000 do UBND TX Long Khánh cấp (thửa 47, số tờ bản đồ 15).

+ Thông tin khác (nếu có):

- Mảnh thứ 2:

+ Địa chỉ: 472/34, đường Cách mạng tháng 8, KP 3, Phường 11, quận 3, tp Hồ Chí Minh.

+ Diện tích: (3,5m x 9 m = 31,5 m²)

+ Giá trị: 2.000 triệu đồng.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số H1437 cấp ngày 23/11/2013 do UBND quận 3, tp Hồ Chí Minh cấp (thửa 17, số tờ bản đồ 28)

+ Thông tin khác (nếu có):

b) Các loại đất khác:

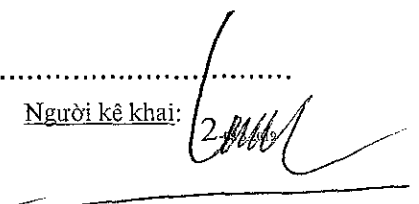
- Mảnh thứ nhất:

+ Địa chỉ:

Người nhận:



Người kê khai:



- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác:
- Mảnh thứ hai:
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):

3. Tiền: (Tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên:

Năm 2017: Tiền gửi ngân hàng 500 triệu đồng.

4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của Pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Ô tô: 01 Xe ô tô, hiệu Honda CRV, trị giá 1.000 triệu đồng
- Mô tô:
- Xe gắn máy:
- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác):
- Tàu thủy:
- Tàu bay:
- Thuyền:
- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của Pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)

5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Kim loại quý:
- Đá quý:
- Cổ phiếu: 03 loại cổ phiếu, trị giá 230 triệu đồng.
- Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh:
- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác:

6. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác).

.....

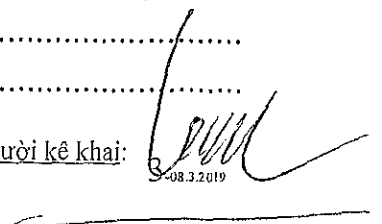
.....

Người nhận:



Người kê khai:

S-08.3.2019



7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam: Không có

8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên:

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác.

- Tổng thu nhập trong năm 2018 (Vợ, chồng, 2 con) là 1.200 triệu đồng, gồm:

+ Lương, phụ cấp và thu nhập tăng thêm (04 người): 840 triệu đồng.

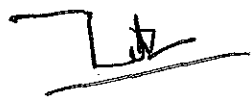
+ Cho thuê tài sản: 300 triệu đồng.

+ Lãi cổ phiếu: 60 triệu đồng.

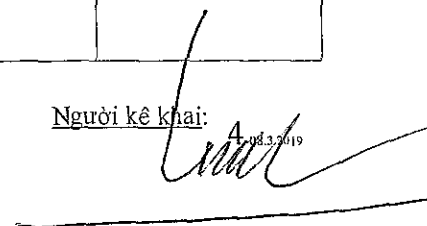
III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP (biến động về tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
1. Nhà ở, công trình xây dựng: (tăng, giảm về số lượng, diện tích hoặc thay đổi về cấp nhà, công trình so với kỳ kê khai trước đó):		
a) Nhà ở:		
b) Công trình xây dựng khác:		
2. Quyền sử dụng đất (tăng, giảm về số lượng, diện tích, thay đổi loại đất so với kỳ kê khai trước đó):		
Đất ở:		
b) Các loại đất khác:		
3. Tiền (tiền Việt Nam, Ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại		

Người nhận:



Người kê khai:



Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		
4. Các loại động sản:		
- Ô tô		
- Mô tô		
- Xe gắn máy		
- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)		
- Tàu thủy		
- Tàu bay		
- Thuyền		
- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của Pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)		
5. Các loại tài sản:		
- Kim loại quý		
- Đá quý		
- Cổ phiếu		
- Vốn góp vào cơ sở kinh doanh		
- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.		
6. Các loại tài sản khác (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác) mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.		
7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả các tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.		

Người nhận:



Người kê khai:


 5-08-2019

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
8. Các khoản nợ gồm: Các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		
9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam: + Lương, phụ cấp và thu nhập tăng thêm (04 người): + Cho thuê tài sản: + Lãi cổ phiếu:	1.200 triệu đồng 840 triệu đồng 300 triệu đồng 60 triệu đồng	

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm).

Ngày nhận bản kê khai tài sản, thu nhập
Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người nhận bản kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Lương Hòa

Ngày hoàn thành kê khai tài sản, thu nhập
Đồng Nai, ngày 28 tháng 12 năm 2018

Người kê khai tài sản

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Văn Thư

Ghi chú: Người nhận bản kê khai, người kê khai tài sản, thu nhập phải ký trên từng trang của bản kê khai tài sản, thu nhập.

Người nhận:

Người kê khai:

6-08.3.2019

Số: 503 /QĐ-STC

Đồng Nai, ngày 26 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách CBCC có nghĩa vụ kê khai tài sản,
thu nhập và bổ sung lý lịch năm 2018**

Căn cứ Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập;

Căn cứ Công văn số 6001-CV/BTCTU ngày 13/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện BTVTU quản lý năm 2018;

Căn cứ Công văn số 11422/UBND-NC ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017 và triển khai thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh sách CBCC có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và phiếu bổ sung lý lịch năm 2018 (*danh sách chi tiết đính kèm*).

Điều 2. Thời gian kê khai tài sản, thu nhập và phiếu bổ sung lý lịch (*từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018*).

Điều 3. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng, Lãnh đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc và CBCC có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Ban Giám đốc;
- Các phòng, CC TCDN;
- Lưu: VT, VP.

11.3018/VKJTS.2018



Huỳnh Thanh Bình

**DANH SÁCH CBCC CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN
VÀ BỔ SUNG LÝ LỊCH NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 503 /QĐ-STC ngày 26/11/2018 của Sở Tài chính)

STT	Họ và tên	Kê khai tài sản, thu nhập	Phiếu bổ sung lý lịch	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	BAN GIÁM ĐỐC			
1	Huỳnh Thanh Bình	x	x	
2	Đinh Việt Tiến	x	x	
3	Lê Văn Thư	x	x	
4	Đặng Văn Tấn	x	x	
II	P. NGÂN SÁCH			
5	Trần Anh Tú	x	x	
6	Phạm Thị Lành	x	x	
7	Ngô Thanh Hải	x	x	
8	Trịnh Bằng Giang	x	x	
9	Nguyễn Thị Thanh Phương	x	x	
10	Trương Thị Trúc Phương	x	x	
11	Hồ Thị Thủy	x	x	
12	Lê Đức Thuận	x	x	
13	Trần Thế Sơn	x	x	
14	Phạm Ngọc Cương	x	x	
15	Nguyễn Thị Hồng Nhung	x	x	
16	Trần Duy Phúc	x	x	
17	Ngô Thụy Thảo Nguyên	x	x	
III	P. TÀI CHÍNH - HCSN			
18	Trương Thị Hương Bình	x	x	
19	Nguyễn Thị Lan Thi	x	x	
20	Hồ Tú Hải	x	x	
21	Nguyễn Văn Tiến	x	x	
22	Trương Thị Thùy Trang	x	x	
23	Đỗ Văn Thủy	x	x	



STT	Họ và tên	Kê khai tài sản, thu nhập	Phiếu bổ sung lý lịch	Ghi chú
1	2	3	4	5
24	Nguyễn Thị Ngọc Hà	x	x	
25	Đình Phan Nhật Huy	x	x	
26	Lê Đình Toàn	x	x	
27	Nguyễn Thị Mỹ Nga	x	x	
28	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	x	x	
29	Hồ Lê Trung	x	x	
IV	VĂN PHÒNG			
30	Nguyễn Lương Hòa	x	x	
31	Mai Trần Cát Tường	x	x	
32	Hoàng Thị Thu Vân	x	x	
33	Trần Thị Thanh Giang	x	x	
34	Lê Thị Hạnh	x	x	
35	Lê Thị Phi Nga	x	x	
36	Lê Hữu Ninh	x	x	
37	Huỳnh Minh Nhẫn	x	x	
38	Lê Thị Kim Dung	x	x	
39	Nguyễn Thị Hồng Nhung	x	x	
40	Lê Thị Kim Ngân	x	x	
41	Lê Minh Vũ	x	x	
42	Lê Thị Kim Ngân	x	x	
43	Trần Thị Phương Nga	x	x	
44	Nguyễn Văn Thái	x	x	
45	Phạm Thái Dương	x	x	
V	P.GIÁ CÔNG SẢN			
46	Đặng Việt Thắng	x	x	
47	Trương Đình Phúc	x	x	
48	Phạm Nhơn Phúc	x	x	
49	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	x	x	
50	Đình Thị Trúc Ngân	x	x	
51	Lê Văn Thích	x	x	
52	Đỗ Hoàng Anh	x	x	

STT	Họ và tên	Kê khai tài sản, thu nhập	Phiếu bổ sung lý lịch	Ghi chú
1	2	3	4	5
53	Nguyễn Huỳnh Thanh Thanh	x	x	
54	Lê Thị Thùy	x	x	
55	Nguyễn Thị Thanh Hương	x	x	
56	Nguyễn Thị Mai Hồng	x	x	
57	Nguyễn Thị Loan	x	x	
58	Võ Trúc Biên	x	x	
59	Ngô Nguyễn Lệ Hằng	x	x	
60	Lê Hà Thanh Tuyền	x	x	
61	Lưu Ngọc Phước	x	x	
62	Trần Thị Ngọc Thảo	x	x	
VI	P.ĐẦU TƯ			
63	Nguyễn Xuân Luồng	x	x	
64	Nguyễn Thiện Tri	x	x	
65	Nguyễn Văn Sang	x	x	
66	Huỳnh Minh Phước	x	x	
67	Trần Ngọc Lâm	x	x	
68	Phạm Thị Quyên	x	x	
69	Võ Nguyễn Huỳnh Nam	x	x	
70	Nguyễn Ngọc Vy	x	x	
71	Trần Thanh Nhân	x	x	
VII	THANH TRA SỞ			
72	Đặng Thành Châu	x	x	
73	Đặng Đình Hải	x	x	
74	Nguyễn Công Trứ	x	x	
75	Nguyễn Thị Minh Lý	x	x	
76	Trần Thị Ngọc Hân	x	x	
77	Dương Thanh Long	x	x	
78	Trịnh Lê Hoài	x	x	
79	Nguyễn Đức Trọng	x	x	
80	Phạm Lệ Khánh	x	x	
81	Nguyễn Hoàng Nam	x	x	



STT	Họ và tên	Kê khai tài sản, thu nhập	Phiếu bổ sung lý lịch	Ghi chú
1	2	3	4	5
82	Lê Thị Ngọc Tú	x	x	
IX	CHI CỤC TÀI CHÍNH DN			
83	Nguyễn Thanh Tùng	x	x	
84	Trần Quốc Trung	x	x	
85	Nguyễn Thị Ngọc Lan	x	x	
86	Lê Nguyễn Anh Thư	x	x	
87	Nguyễn Thị Ngân	x	x	
88	Vũ Phương Thảo	x	x	
89	Trần Thị Mộng Hân	x	x	
90	Nguyễn Văn Anh	x	x	
91	Trần Thế Anh	x	x	

Số: 7070 /KH-STC

Đồng Nai, ngày 17 tháng 11 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Về việc kê khai tài sản, thu nhập và bổ sung lý lịch năm 2018
của CBCC Sở Tài chính**

Căn cứ Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập;

Căn cứ Công văn số 6001-CV/BTCTU ngày 13/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện BTVTU quản lý năm 2018;

Căn cứ Công văn số 11422/UBND-NC ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017 và triển khai thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-STC ngày 26/11/2018 của Sở Tài chính về phê duyệt danh sách CBCC có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và phiếu bổ sung lý lịch năm 2018.

Sở Tài chính xây dựng kế hoạch thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và phiếu bổ sung lý lịch năm 2018 với các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

Thực hiện kê khai, công khai để cơ quan, công chức biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của cá nhân; phát huy tính tự giác, trung thực, ý thức trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, khắc phục các hạn chế và nâng cao chất lượng công tác kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập; phục vụ cho công tác quản lý công chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu:

Đảm bảo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành, không để xảy ra vi phạm phải xem xét xử lý.

II. Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và phiếu bổ sung lý lịch:

1. Kê khai tài sản, thu nhập:

a) Đối tượng kê khai:

Cán bộ công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập được quy định tại Điều 1 Thông tư số 08/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ (*Danh sách chi tiết được phê duyệt tại Quyết định số 503/QĐ-STC ngày 26/11/2018*).

b) Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập:

Áp dụng mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

c) Hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập:

Kê khai đầy đủ các thông tin tại Mục I - Thông tin chung và Mục II - Thông tin tài sản phải kê khai của Phụ lục III.

Để thực hiện kê khai đúng theo quy định đề nghị CBCC xem thêm hướng dẫn tại Phụ lục III - Hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập của Thông tư số 08/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ

d) Thời gian nộp bản kê khai tài sản, thu nhập:

Đề nghị Lãnh đạo các phòng thuộc Sở và Chi cục TCDN triển khai đến CBCC thực hiện kê khai theo hướng dẫn trên và gửi về Văn phòng Sở trước ngày 15/12/2018 để Văn phòng tổng hợp báo cáo và công khai theo quy định.

2. Phiếu bổ sung lý lịch:

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, Giám đốc Sở đề nghị Lãnh đạo các phòng thuộc Sở và Chi cục TCDN triển khai đến toàn thể CBCC thực hiện việc kê khai vào “Phiếu bổ sung lý lịch” và gửi về Văn phòng Sở trước ngày 15/12/2018 để tổng hợp.

Lưu ý:

- Mẫu kê khai này áp dụng cho tất cả CBCC (kể cả CBCC là đảng viên).
- CBCC có nghĩa vụ kê khai và có trách nhiệm lưu giữ bản sao kê khai của mình.
- Địa chỉ truy cập các mẫu kê khai tài sản, thu nhập (mẫu số 2) và phiếu bổ sung lý lịch (mẫu 2d) tại ổ đĩa Q\VAN PHONG\KE KHAI TAI SAN, THU NHAP VA BO SUNG LY LICH NAM 2018.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Tài chính về việc kê khai tài sản, thu nhập và phiếu bổ sung lý lịch CBCC năm 2018, đề nghị cán bộ công chức của các phòng thuộc Sở và Chi cục TCDN nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận 

- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, CC TCDN;
- Lưu: VT, VP.

V.2018/VKTS2018



Huỳnh Thanh Bình

BIÊN BẢN HỌP
Về việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018

Thực hiện Công văn số 6001-CV/BTCTU ngày 13/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện BTVTU quản lý năm 2018; và Công văn số 11422/UBND-NC ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017 và triển khai thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018.

Hôm nay, lúc 08 giờ 30 ngày 30/01/2019, Sở Tài chính tiến hành họp công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của CBCC, phiếu bổ sung lý lịch năm 2018 với nội dung sau:

I. Thành phần tham dự:

1. Đ/c Huỳnh Thanh Bình - Giám đốc - Chủ trì;
2. Đ/c Đinh Việt Tiến - Phó Giám đốc - Chủ tịch công đoàn;
3. Đ/c Lê Văn Thư - Phó Giám đốc;
4. Đ/c Đặng Văn Tấn - Phó Giám đốc;
5. Đ/c Trần Anh Tú - Trưởng phòng NSNN, Phó Chủ tịch Công Đoàn;
6. Bà Trương Thị Hương Bình - Trưởng phòng TC HCSN;
7. Ông Nguyễn Xuân Luồng - Trưởng phòng Đầu tư;
8. Ông Đặng Thành Châu - Chánh Thanh tra;
9. Ông Đặng Việt Thắng - Trưởng phòng Giá công sản;
10. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chi cục trưởng Chi cục TCDN;
11. Đ/c Nguyễn Lương Hòa - Chánh văn phòng - Thư ký.

II. Nội dung cuộc họp:

- Được sự ủy quyền của Đồng chí Huỳnh Thanh Bình - Giám đốc Sở, Đ/c Nguyễn Lương Hòa - Chánh Văn phòng Sở thông báo nội dung tại công văn số 6001-CV/BTCTU ngày 13/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện BTVTU quản lý năm 2018 tại Sở Tài chính và nêu lý do cuộc họp.

- Lần lượt các đồng chí trong Ban Giám đốc tự đọc bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 và giải thích về nguồn gốc tăng giảm tài sản cụ thể:

1. Đồng chí Huỳnh Thanh Bình - Bí thư Đảng uỷ - Giám đốc Sở. Trong năm 2018, giảm 500 triệu đồng từ nguồn thu nhập trong năm để trả nợ mượn tiền mua đất.

2. Đồng chí Đinh Việt Tiến - Phó Giám đốc Sở - Chủ tịch Công đoàn. Trong năm 2018, tăng khoản tiền gửi ngân hàng 200 triệu đồng và tiền mặt 100 triệu đồng được tiết kiệm từ nguồn thu nhập năm 2018.

3. Đồng chí Đặng Văn Tấn - Phó Giám đốc Sở. Trong năm 2018, tăng 01 căn nhà xây dựng trên miếng đất tại 51 Đỗ Văn Thi, ấp Nhất Hòa, xã Hiệp Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai từ nguồn tiền bán đất; giảm 01 miếng đất tại huyện Cẩm Mỹ (bán đất); giảm nợ ngân hàng trả góp mua xe ô tô 100 triệu đồng từ nguồn thu nhập trong năm; vay thêm gia đình 400 triệu đồng.

4. Đồng chí Lê Văn Thư - Phó Giám đốc Sở. Trong năm 2018, không có biến động tăng, giảm tài sản.

III. Kết quả cuộc họp

Sau khi nghe bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 của các đồng chí Lãnh đạo Sở, tất cả các thành viên dự họp thống nhất với bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 của 04 đồng chí Lãnh đạo Sở.

Cuộc họp kết thúc hồi 10 giờ 00 cùng ngày. Biên bản được tất cả các thành viên tham dự nhất trí thông qua. /.

THƯ KÝ



Nguyễn Lương Hòa

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, CC TCDN;
- Lưu: VT, VP.

V:2019/KKT/32018



Huỳnh Thanh Bình

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018

Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ, Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

Căn cứ Biên bản họp số 661A/BB-STC ngày 30/01/2019, Sở Tài chính thông báo việc thực hiện niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 như sau:

1. Niêm yết công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của từng cán bộ, công chức, người lao động thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định (có danh sách kèm theo).

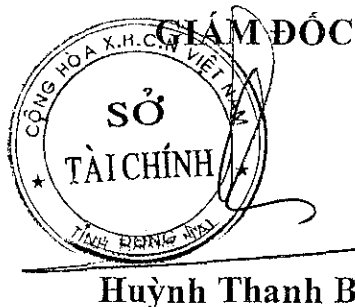
2. Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở làm việc Sở Tài chính Đồng Nai.

3. Thời điểm niêm yết: Bắt đầu ngày 30/01/2019.

4. Thời gian niêm yết: Từ ngày 30/01/2019 đến hết ngày 28/02/2019.

Trong thời gian niêm yết, nếu cán bộ, công chức có ý kiến phản ánh, thắc mắc về bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng có nghĩa vụ kê khai, đề nghị ghi ý kiến phản ánh (theo mẫu gửi kèm Thông báo này) và gửi về Sở Tài chính để cơ quan biết, kiểm tra, xác minh theo quy định.

Sở Tài chính xin thông báo đến toàn thể cán bộ, công chức cơ quan để biết và thực hiện/.



Nơi nhận:

- Trang Web của Sở;
- Bảng thông tin tại Sở;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, TCDN;
- Lưu VT, VP.

V.2019/KKTS2018

**DANH SÁCH CBCC CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN
VÀ BỔ SUNG LÝ LỊCH NĂM 2018**

(Kèm theo Thông báo số 696A/QĐ-STC ngày 31/01/2019 của Sở Tài chính)

STT	Họ và tên	Kê khai tài sản, thu nhập	Phiếu bổ sung lý lịch	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	BAN GIÁM ĐỐC			
1	Huỳnh Thanh Bình	x	x	
2	Đinh Việt Tiến	x	x	
3	Lê Văn Thư	x	x	
4	Đặng Văn Tấn	x	x	
II	P. NGÂN SÁCH			
5	Trần Anh Tú	x	x	
6	Phạm Thị Lành	x	x	
7	Ngô Thanh Hải	x	x	
8	Trịnh Bằng Giang	x	x	
9	Nguyễn Thị Thanh Phương	x	x	
10	Trương Thị Trúc Phương	x	x	
11	Hồ Thị Thủy	x	x	
12	Lê Đức Thuận	x	x	
13	Trần Thế Sơn	x	x	
14	Phạm Ngọc Cương	x	x	
15	Nguyễn Thị Hồng Nhung	x	x	
16	Trần Duy Phúc	x	x	
17	Ngô Thụy Thảo Nguyên	x	x	
III	P. TÀI CHÍNH - HCSN			
18	Trương Thị Hương Bình	x	x	
19	Nguyễn Thị Lan Thi	x	x	
20	Hồ Tứ Hải	x	x	
21	Nguyễn Văn Tiến	x	x	
22	Trương Thị Thùy Trang	x	x	
23	Đỗ Văn Thủy	x	x	

STT	Họ và tên	Kê khai tài sản, thu nhập	Phiếu bổ sung lý lịch	Ghi chú
1	2	3	4	5
24	Nguyễn Thị Ngọc Hà	x	x	
25	Đình Phan Nhật Huy	x	x	
26	Lê Đình Toàn	x	x	
27	Nguyễn Thị Mỹ Nga	x	x	
28	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	x	x	
29	Hồ Lê Trung	x	x	
IV	VĂN PHÒNG			
30	Nguyễn Lương Hòa	x	x	
31	Mai Trần Cát Tường	x	x	
32	Hoàng Thị Thu Vân	x	x	
33	Trần Thị Thanh Giang	x	x	
34	Lê Thị Hạnh	x	x	
35	Lê Thị Phi Nga	x	x	
36	Lê Hữu Ninh	x	x	
37	Huỳnh Minh Nhẫn	x	x	
38	Lê Thị Kim Dung	x	x	
39	Nguyễn Thị Hồng Nhung	x	x	
40	Lê Thị Kim Ngân	x	x	
41	Lê Minh Vũ	x	x	
42	Trần Thị Phương Nga	x	x	
43	Nguyễn Văn Thái	x	x	
44	Phạm Thái Dương	x	x	
V	P.GIÁ CÔNG SẢN			
45	Đặng Việt Thắng	x	x	
46	Trương Đình Phúc	x	x	
47	Phạm Nhơn Phúc	x	x	
48	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	x	x	
49	Đình Thi Trúc Ngân	x	x	
50	Lê Văn Thích	x	x	
51	Đỗ Hoàng Anh	x	x	
52	Nguyễn Huỳnh Thanh Thanh	x	x	

STT	Họ và tên	Kê khai tài sản, thu nhập	Phiếu bổ sung lý lịch	Ghi chú
1	2	3	4	5
53	Lê Thị Thùy	x	x	
54	Nguyễn Thị Thanh Hương	x	x	
55	Nguyễn Thị Mai Hồng	x	x	
56	Nguyễn Thị Loan	x	x	
57	Võ Trúc Biên	x	x	
58	Ngô Nguyễn Lệ Hằng	x	x	
59	Lê Hà Thanh Tuyền	x	x	
60	Lưu Ngọc Phước	x	x	
61	Trần Thị Ngọc Thảo	x	x	
VI	P.ĐẦU TƯ			
62	Nguyễn Xuân Lưỡng	x	x	
63	Nguyễn Thiện Trí	x	x	
64	Nguyễn Văn Sang	x	x	
65	Huỳnh Minh Phước	x	x	
66	Trần Ngọc Lâm	x	x	
67	Phạm Thị Quyên	x	x	
68	Võ Nguyễn Huỳnh Nam	x	x	
69	Nguyễn Ngọc Vy	x	x	
70	Trần Thanh Nhân	x	x	
VII	THANH TRA SỞ			
71	Đặng Thành Châu	x	x	
72	Đặng Đình Hải	x	x	
73	Nguyễn Công Trứ	x	x	
74	Nguyễn Thị Minh Lý	x	x	
75	Trần Thị Ngọc Hân	x	x	
76	Dương Thanh Long	x	x	
77	Trịnh Lê Hoài	x	x	
78	Nguyễn Đức Trọng	x	x	
79	Phạm Lệ Khánh	x	x	
80	Nguyễn Hoàng Nam	x	x	
81	Lê Thị Ngọc Tú	x	x	

STT	Họ và tên	Kê khai tài sản, thu nhập	Phiếu bổ sung lý lịch	Ghi chú
1	2	3	4	5
IX	CHI CỤC TÀI CHÍNH DN			
82	Nguyễn Thanh Tùng	x	x	
83	Trần Quốc Trung	x	x	
84	Nguyễn Thị Ngọc Lan	x	x	
85	Lê Nguyễn Anh Thư	x	x	
86	Nguyễn Thị Ngân	x	x	
87	Vũ Phương Thảo	x	x	
88	Trần Thị Mộng Hân	x	x	
89	Nguyễn Văn Anh	x	x	
90	Trần Thế Anh	x	x	
91	Nguyễn Đặng Mỹ Ngọc	x	x	

Số: 1019/TB-STC

Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc kết thúc niêm yết công khai bản kê khai tài sản,
thu nhập năm 2018

Ngày 31/01/2019, Sở Tài chính đã Thông báo số 696A/TB-STC về niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018. Trong thời gian 30 ngày niêm yết bản kê khai tài sản, thu nhập của CBCC, Sở Tài chính không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh về vấn đề kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

Sở Tài chính Đồng Nai thông báo kết thúc việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018, với các nội dung sau:

- Thời gian bắt đầu công khai: Ngày 30 tháng 01 năm 2019
- Thời gian kết thúc công khai: Ngày 28 tháng 02 năm 2019
- Tổng số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 là 91 người, được công khai bằng hình thức niêm yết Bản kê khai tài sản, thu nhập.
- Trong quá trình niêm yết không phát sinh trường hợp đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh về việc kê khai tài sản, thu nhập của CBCC.

Trên đây là thông báo kết thúc việc niêm yết bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 của CBCC Sở Tài chính.

TM.CBCCS SỞ TÀI CHÍNH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Tú

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, CC TCDN;
- Lưu: VT, VP.

V.2019/KJTS2018

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thanh Bình